



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PSSD

Chuyên sản xuất và cung cấp
các thiết bị nâng hạ



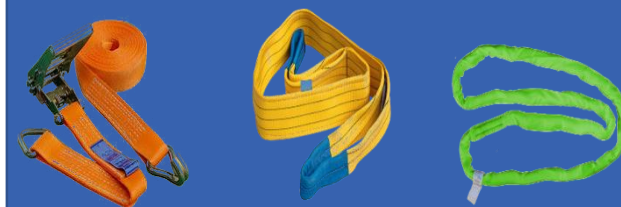
LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

Địa chỉ: 153 Bến Nôm, phường Rạch Dừa,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT, Việt Nam

Địa chỉ xưởng: số 44 đường 30/4, phường
9, thành phố Vũng Tàu

Website: www.PSSD.com.vn

Số điện thoại: 02543.585.258



VỀ CHÚNG TÔI

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ PSSD chuyên sản xuất và cung cấp các loại cáp cầu hàng, dây chằng hàng, lưới cầu hàng,... Với nguyên liệu 100% ngoại nhập và được sản xuất bởi các công nhân có tay nghề cao. Hệ thống sản xuất được chứng nhận bởi tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và các sản phẩm được sản xuất dựa trên các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Châu Âu.

Hãy để chúng tôi là điểm tựa để nâng tầm vị thế của bạn

Sứ mệnh của chúng tôi:

- ✓ Đảm bảo an toàn lao động đối với con người và hàng hóa.
- ✓ Đưa hàng Việt trải khắp thị trường Việt Nam.

Phương châm hoạt động của chúng tôi:

- ✓ Lấy sự hài lòng của khách hàng làm tiêu chí để phát triển.
- ✓ Bán đúng giá.
- ✓ Cam kết sản phẩm đúng chất lượng.
- ✓ Luôn lắng nghe ý kiến của khách hàng.
- ✓ Toàn tâm toàn ý trong công việc.
- ✓ Gắn gũi, thân thiện và chuyên nghiệp

Các đối tác đã tin dùng sản phẩm của chúng tôi:



VIETSOVPETRO



AMOS

All Marine Offshore Solutions

DANH MỤC SẢN PHẨM



Cáp vải dẹt



Cáp vải tròn



Dây chằng hàng



Các loại cáp vải, lưới cầu hàng, chằng hàng khác



Cáp thép



Các phụ kiện nâng hạ khác

Cáp vải dệt



Thông tin sản phẩm:

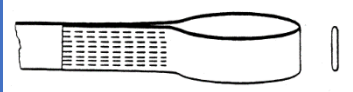
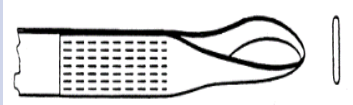
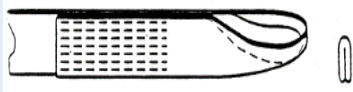
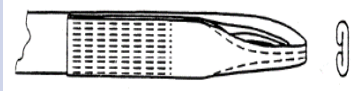
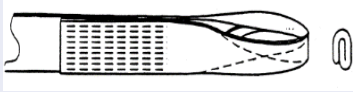
- Các sản phẩm cáp vải dệt được chế tạo dựa trên tiêu chuẩn EN 1492-1.
- Các sản phẩm được phân biệt bởi màu sắc và số lượng đường chỉ đen tương ứng với tải trọng.
- Cáp vải dệt được sản xuất từ 100% Polyester cường lực
- Các ưu điểm của cáp vải dệt:
 - + Trọng lượng nhẹ, dễ dàng thao tác.
 - + Tránh được các chấn thương tay khi thao tác.
 - + Tránh được các tổn thương bề mặt của hàng hóa.
 - + Linh động và dễ dàng điều chỉnh theo từng điều kiện cầu.
 - + Chống tia cực tím, hạn chế các khả năng bị ăn mòn, bị mối của vật liệu sau một thời gian sử dụng.
 - + Chịu nhiệt lên đến 100°C
 - + Chịu được môi trường lạnh đến -40°C
 - + Độ dẫn thấp
- Hệ số an toàn 5:1; 6:1; và 7:1 theo các yêu cầu của khách hàng
- **Đặc biệt:** *Các thông số kỹ thuật có thể được chế tạo theo yêu cầu của khách hàng để phù hợp với các điều kiện làm việc khác nhau.*

Thông số kỹ thuật cáp vải dệt hai đầu mắt:

Mã số	Màu sắc	Tải trọng (kgs)	Bán rộng (mm)	Số lớp	Tải trọng theo các trường hợp(kgs)					Chiều dài mắt (mm)	Lực kéo đứt (kgs)		
					100%	200%	140% 0°-45°	80%	100% 45°-60°		Hệ số 5:1	Hệ số 6:1	Hệ số 7:1
													
WB01	VIOLET	1000	25	2	1000	2000	1400	800	1000	270	5000	6000	7000
WB02	GREEN	2000	50	2	2000	4000	2800	1600	2000	300	10000	12000	14000
WB03	YELLOW	3000	75	2	3000	6000	4200	2400	3000	330	15000	18000	21000
WB04	GREY	4000	100	2	4000	8000	5600	3200	4000	400	20000	24000	28000
WB05	RED	5000	125	2	5000	10000	7000	4000	5000	450	25000	30000	35000
WB06	BROWN	6000	150	2	6000	12000	8400	4800	6000	530	30000	36000	42000
WB08	BLUE	8000	200	2	8000	16000	11200	6400	8000	720	40000	48000	56000
WB10	ORANGE	10000	250	2	10000	20000	14000	8000	10000	750	50000	60000	70000
WB12	ORANGE	12000	300	2	12000	24000	16800	9600	12000	800	60000	72000	84000
WB15	ORANGE	15000	250	3	15000	30000	21000	12000	15000	750	75000	90000	105000
WB16	BLUE	16000	200	4	16000	32000	22400	12800	16000	800	80000	96000	112000
WB20	ORANGE	20000	250	4	20000	40000	28000	16000	20000	800	100000	120000	140000
WB24	ORANGE	24000	300	4	24000	48000	33600	19200	24000	800	120000	144000	168000
WB25	ORANGE	25000	250	5	25000	50000	35000	20000	25000	800	125000	150000	175000
WB30	ORANGE	30000	250	6	30000	60000	42000	24000	30000	800	150000	180000	210000
WB36	ORANGE	36000	300	6	36000	72000	50400	28800	36000	800	180000	216000	252000

 **Các kiểu gấp mắt:**



Mắt phẳng (không gấp)	
Mắt gấp ngược	
Mắt gấp 1 nửa từ 1 phía	
Mắt gấp 1 nửa từ 2 phía	
Mắt gấp 1/3	

🌀 Thông số kỹ thuật cáp vải dệt loại vòng tròn:



Mã số	Màu sắc	Tải trọng (kgs)	Bán rộng (mm)	Số lớp	Tải trọng theo các trường hợp(kgs)					Lực kéo đứt (kgs)	
					100%	200%	140% 0°-45°	80%	100% 45°-60°	Hệ số 6:1	Hệ số 7:1
WBE01	VIOLET	1000	25	1	1000	2000	1400	800	1000	6000	7000
WBE02	GREEN	2000	50	1	2000	4000	2800	1600	2000	12000	14000
WBE03	YELLOW	3000	75	1	3000	6000	4200	2400	3000	18000	21000
WBE04	GREY	4000	100	1	4000	8000	5600	3200	4000	24000	28000
WBE05	RED	5000	125	1	5000	10000	7000	4000	5000	30000	35000
WBE06	BROWN	6000	150	1	6000	12000	8400	4800	6000	36000	42000
WBE08	BLUE	8000	200	1	8000	16000	11200	6400	8000	48000	56000
WBE10	ORANGE	10000	250	1	10000	20000	14000	8000	10000	60000	70000
WBE12	ORANGE	12000	300	1	12000	24000	16800	9600	12000	72000	84000

Cáp vải tròn








Thông tin sản phẩm:

- Round Sling được sản xuất dựa trên tiêu chuẩn EN 1492-2 với hệ số an toàn là 7:1 (các hệ số 5:1 và 6:1 có thể được sản xuất theo yêu cầu của khách hàng).
- Tải trọng được xác định bằng số vòng của sợi lõi được chạy thành vòng kín.
- Các sợi lõi được bảo vệ bởi lớp vỏ Polyester bên ngoài, đảm bảo được độ bền và an toàn cho sản phẩm khi làm việc.
- Round Sling được phân biệt bằng màu sắc theo tiêu chuẩn EN 1492-2.
- Độ linh động cao, bề mặt mềm không gây tổn thương đến hàng hóa.
- Chịu nhiệt lên đến 100°C
- Chịu được môi trường lạnh đến -40°C
- Độ dẫn thấp
- Hệ số an toàn 5:1; 6:1; và 7:1 theo các yêu cầu của khách hàng.
- **Đặc biệt:** Các thông số kỹ thuật có thể được chế tạo theo yêu cầu của khách hàng để phù hợp với các điều kiện làm việc khác nhau.






Thông số kỹ thuật cáp vải tròn loại vòng tròn:



Mã số	Màu sắc	Tải trọng (kgs)	Bản rộng (mm)	Tải trọng theo các trường hợp(kgs)					Lực kéo đứt (kgs)	
				100%	200%	140% 0°-45°	80%	100% 45°-60°	Hệ số 6:1	Hệ số 7:1
RSE01	VIOLET	1000	45							
RSE02	GREEN	2000	50							
RSE03	YELLOW	3000	60							
RSE04	GREY	4000	70							
RSE05	RED	5000	80							
RSE06	BROWN	6000	90							
RSE08	BLUE	8000	100							
RSE10	ORANGE	10000	110							
RSE12	ORANGE	12000	125							

Thông số kỹ thuật cáp vải tròn hai đầu mắt:



Mã số	Màu sắc	Tải trọng (kgs)	Bán rộng (mm)	Tải trọng theo các trường hợp(kgs)					Chiều dài mắt (mm)	Lực kéo đứt (kgs)	
				100%	200%	140% 0°-45°	80%	100% 45°-60°		Hệ số 6:1	Hệ số 7:1
											
RS01	GREEN	1000	50	1000	2000	1400	800	1000	270	6000	7000
RS02	YELLOW	2000	60	2000	4000	2800	1600	2000	300	12000	14000
RS03	GREY	3000	70	3000	6000	4200	2400	3000	330	18000	21000
RS04	RED	4000	80	4000	8000	5600	3200	4000	400	24000	28000
RS05	BROWN	5000	90	5000	10000	7000	4000	5000	450	30000	35000
RS06	BLUE	6000	100	6000	12000	8400	4800	6000	530	36000	42000
RS08	ORANGE	8000	110	8000	16000	11200	6400	8000	720	48000	56000
RS10	ORANGE	10000	125	10000	20000	14000	8000	10000	750	60000	70000
RS12	ORANGE	12000	150	12000	24000	16800	9600	12000	800	72000	84000

Dây chằng hàng





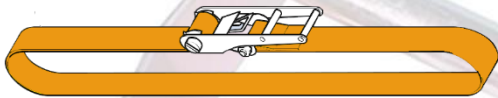
Thông tin sản phẩm:

- Dây chằng hàng được sản xuất theo tiêu chuẩn châu Âu EN 12195-2
 - Dễ dàng trong thao tác
 - Có khả năng chịu tải lớn lên đến 10 tấn
 - Nguyên vật liệu từ 100% Polyester cường lực có độ bền cao, chịu tải tốt
 - Phụ kiện được sản xuất bằng thép mạ, chống ô xi hóa
 - Nhiệt độ làm việc trong khoảng -40°C đến 100°C
- Chiều dài có thể thay đổi theo yêu cầu của khách.

- Đặc biệt: Các thông số kỹ thuật có thể được chế tạo theo yêu cầu của khách hàng để phù hợp với các điều kiện làm việc khác nhau.

Thông tin kỹ thuật:

Dây chằng hàng không móc	Dây chằng hàng cơ móc J
	



Mã Số	Lực chằng (Lashing capacity) Kgs	Lực kéo đứt (Breaking Strength) Kgs	Bản rộng (mm)	Màu
LB01	500	1000	25	Cam
LB02	1000	2000	35	Cam
LB03	1500	3000	35	Cam
LB05	2500	5000	50	Cam
LB08	4000	8000	75	Cam
LB10	5000	10000	100	Cam

Các loại cáp vải, lưới cầu hàng, chằng hàng khác



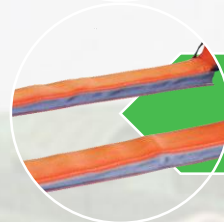
Vỏ bảo vệ cáp vải



Dây cầu tiết diện lớn



Lưới cầu hàng, lưới chằng hàng



Vỏ bảo vệ còng xe nâng



Dây cầu kính, bộ dây hỗ trợ nâng

Cáp thép



Thông tin sản phẩm:

- Cáp thép được tạo thành từ các sợi dây thép bện vào với nhau (thường là thép carbon trung bình) thành một sợi cáp dày. Tùy vào độ bền mong muốn mà người ta bện thành các loại cáp thép có kích cỡ và tính chất khác nhau. Các sợi được hình thành xung quanh một lõi.
- Cáp thép có khả năng chịu tải cao.
- Cáp thép thường được sử dụng trong hệ thống neo, kéo, nâng hạ.
- Cáp thép nhập khẩu chính hãng, có đầy đủ các chứng chỉ chất lượng và xuất xứ đi kèm.
- Được sản xuất gia công từ đội ngũ thợ chuyên nghiệp.

Các loại cáp thép:

- Cáp chống xoắn
- Cáp Inox
- Cáp thép bọc nhựa
- Cáp thép cầu hàng
- Cáp thép chịu lực

Các phụ kiện nâng hạ khác



Thông tin sản phẩm:

- Ngoài các sản phẩm chính là cáp cầu các loại chúng tôi còn cung cấp phụ kiện phục vụ cho việc nâng hạ, neo, cầu khác như:

- + Ma ní
- + Tăng đơ
- + Móc cầu
- + Vòng khuyên đơn, vòng khuyên đôi
- + Xích
- + Bù long
- + Pa lăng
- + Ròng rọc
- + Dây bọc tàu
- + Dây PP
- + ...

- Các sản phẩm đều có đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, xuất xứ và chứng chỉ thử tải (nếu khách hàng yêu cầu).



CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PSSD

Địa chỉ: 153 Bến Nôm, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh BRVT, Việt Nam

Website: www.PSSD.com.vn

Số điện thoại: 02543.585.258